UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3737 /KH – SYT

Bình Phước, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KHẨN

KẾ HOẠCH
TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN UỐN VÁN CHO PHỤ NỮ TUỔI SINH ĐẺ VÀ PHỤ NỮ CÓ THAI TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2023

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Tại Việt Nam, vắc xin phòng bệnh uốn ván được triển khai trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) từ năm 1985 với các lịch tiêm sau:

Lịch tiêm 3 mũi vắc xin phòng bệnh uốn ván được áp dụng cho trẻ 2, 3, 4 tháng tuổi, sử dụng vắc xin phối hợp bạch hầu – ho gà – uốn ván (DPT) cho đến năm 2010 và sử dụng vắc xin phối hợp bạch hầu – ho gà – uốn ván – viêm gan B – Hib từ năm 2010 đến nay. Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin DPT3 đạt trên 90% từ năm 1990 và liên tục duy trì ở mức cao trong nhiều năm qua.

Năm 1991, Chương trình TCMR đã triển khai tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15 đến 35 tuổi đến năm 2017 và tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai đến nay. Tỷ lệ tiêm ít nhất 2 liều vắc xin uốn ván (UV2+) cho phụ nữ mang thai và nữ tuổi sinh đẻ thường xuyên được duy trì mức trên 80% cho đến năm 2020.

Từ năm 2011, lịch tiêm nhắc vắc xin DPT4 được triển khai cho trẻ từ 18-24 tháng tuổi đã đạt tỷ lệ cao trên 90%.

Nhờ triển khai lịch tiêm vắc xin uốn ván đầy đủ với nhiều mũi tiêm nhắc lại đạt tỷ lệ cao cho cả phụ nữ mang thai và nữ tuổi sinh đẻ, đã góp phần giúp Việt Nam đạt được thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh năm 2005 và tiếp tục duy trì đến hiện nay. Kể từ năm 2005 đến nay, tỷ lệ mắc uốn ván sơ sinh thường xuyên đạt dưới 1/100.000 dân.

Từ năm 2020, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong TCMR giảm bao gồm vắc xin có thành phần uốn ván dẫn đến thách thức cho việc bảo vệ thành quả đã đạt được. Nhằm tiếp tục bảo vệ thành quả Loại trừ uốn ván sơ sinh trên toàn quốc, việc triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván cho đối tượng phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15 đến 35 tuổi tại một số vùng nguy cơ cao là hết sức cần thiết.

Tại tỉnh Bình Phước tính đến ngày 16/8/2023, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh nhận được báo cáo 03 trường hợp bệnh uốn ván sơ sinh của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh trên phần mềm thông tin 54 (02 trường hợp tại huyện Đồng Phú, 01 trường hợp tại huyện Bù Đốp). Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có rất nhiều đồng bào dân tộc thiểu số nhập cư từ các tỉnh phía Bắc

vào. Hiện tượng đẻ tại nhà do người nhà đỡ, không đảm bảo đẻ sạch và vô khuẩn vẫn còn.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Công văn số 1689/VSDTTƯ-TCQG ngày 31/8/2023 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về việc triển khai tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai;

Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh tại Công văn số 964/KSBT- BTN&HIV ngày 05/9/2023,

Sở Y tế ban hành Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai tỉnh Bình Phước năm 2023, cụ thể như sau:

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh uốn ván, tỷ lệ trẻ được bảo vệ phòng uốn ván sơ sinh trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh tại một số vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đạt tỷ lệ ≥ 90% đối tượng phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai được tiêm bổ sung vắc xin uốn ván.

- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

IV. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Tháng 9/2023 đến tháng 10/2023.

2. Đối tượng:

Đối tượng là phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ tại các huyện, thị xã, thành phố có ca uốn ván sơ sinh trong 5 năm trở lại đây hoặc có tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván trung bình dưới 85%.

- Phụ nữ có thai: Thực hiện theo Thông tư 38/2017/TT-BYT.

- Phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15- 35 tuổi:

+ Trường hợp chưa tiêm hoặc không rõ tiền sử tiêm vắc xin có thành phần uốn ván: Tiêm 02 mũi vắc xin uốn ván, cách nhau 1 tháng.

+ Đã có tiền sử tiêm vắc xin có thành phần uốn ván, đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo lịch tiêm chủng: Tiêm bổ sung 01 mũi.

3. Tiêu chí lựa chọn vùng nguy cơ cao

Vùng nguy cơ cao triển khai tiêm vắc xin uốn ván với một trong ba tiêu chí như sau:

- Các huyện có ca uốn ván sơ sinh trong giai đoạn từ 2018 đến tháng 5/2023 (nhóm 1).

- Các huyện có tỷ lệ tiêm UV2+ trung bình từ 2018 đến 5/2023 dưới 85% (nhóm 2).

- Các huyện không có 2 tiêu chí trên nhưng có yếu tố nguy cơ như giáp ranh với huyện có ca uốn ván sơ sinh và/hoặc có đông người dân tộc thiểu số và/hoặc khu công nghiệp (nhóm 3).

4. Phạm vi và hình thức triển khai

- 11 huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng nguy cơ cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- 111 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

V. NỘI DUNG

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian triển khai: Trước khi triển khai tiêm chủng

- Đầu mối thực hiện: Trạm y tế xã/phường/thị trấn.

- Đơn vị phối hợp: Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng. Nếu cần thiết có thể huy động sự hỗ trợ của mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để phát hiện và lập danh sách phụ nữ có thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ tránh bỏ sót trẻ đối tượng vùng nguy cơ cao.

- Nội dung thực hiện:

+ Điều tra tại cộng đồng: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn phối hợp với Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương rà soát phụ nữ đang mang thai hoặc phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 15 đến 35 tuổi tại cộng đồng. Danh sách bao gồm cả đối tượng vãng lai, lưu ý những đối tượng chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư. Đặc biệt chú ý đến người đồng bào từ vùng miền núi phía Bắc vào lao động tại các công ty cao su của nhà nước và của tư nhân, hạn chế thấp nhất bỏ sót đối tượng.

Lưu ý: **KHÔNG** *tiêm vắc xin uốn ván cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm.*

- Dự kiến đối tượng, vắc xin VAT và vật tư tiêm chủng (02 vòng chiến dịch)

TT	Địa phương	Đối tượng	Vắc xin uốn ván (liều)	Bơm kim tiêm 1ml (chiếc)	HAT (hộp)
1	Huyện Bù Đăng	1650	3760	3630	40
2	Huyện Bù Gia Mập	800	1840	1760	20
3	TX Phước Long	808	1880	1780	20
4	TX Chơn Thành	360	840	800	9
5	Huyện Lộc Ninh	1000	2280	2200	24
6	Tx Bình Long	54	160	120	2
7	Huyện Bù Đốp	1800	4120	3960	44
8	Huyện Phú Riềng	566	1320	1250	14
9	Huyện Hớn Quản	680	1560	1500	17
10	Huyện Đồng Phú	2020	4600	4450	50
11	TP Đồng Xoài	420	960	930	10
Tổng		**10.158**	**23.320**	**22.380**	**250**

2. Truyền thông

- Thời gian triển khai: Triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp tại địa phương từ tháng 8/2023.

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí… để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin uốn ván và chủ động đi tiêm chủng. Tuyên truyền về lợi ích của việc tiêm phòng uốn ván, vận động phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ đi tiêm chủng, đủ liều , đúng lịch.

- Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp thực hiện trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

3. Cung ứng vắc xin uốn ván, vật tư tiêm chủng

3.1. Nguồn vắc xin, vật tư: Do trung ương cấp

3.2. Dự trù vắc xin uốn ván và vật tư tiêm chủng

- Vắc xin uốn ván sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 20 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng mục tiêu và hệ số sử dụng phù hợp với từng địa phương, các tuyến dự trù nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức dưới đây:

+ Số vắc xin uốn ván (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (≥90%) x Số mũi tiêm cần thực hiện cho mỗi nhóm đối tượng x Hệ số sử dụng vắc xin (áp dụng theo Quyết định 3384/QĐ-BYT ngày 3/8/2020 hoặc theo tình hình thực tế tại địa phương)

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (≥90%) x Số mũi tiêm cần thực hiện cho mỗi nhóm đối tượng x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

+ Số hộp an toàn 5 lít (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1)

Lưu ý số vắc xin uốn ván đề xuất cấp bổ sung cần ước tính dựa trên số tồn vắc xin uốn ván tại địa phương có thể huy động cho hoạt động tiêm bổ sung.

3.3. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin uốn ván

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin uốn ván tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố ít nhất 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện, thị xã, thành phố để bảo quản và cấp phát cho các xã 1-2 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã, phường, thị trấn tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, thị xã, thành phố bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

4. Tổ chức tiêm chủng

4.1. Hình thức triển khai

- Triển khai tại trạm y tế đối với các nhóm đối tượng có thể dễ dàng tiếp cận với Trạm Y tế.

- Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm: Đối với các địa phương là vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận.

4.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin uốn ván hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

- Rà soát và tiêm vét: Những đối tượng thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không để bỏ sót đối tượng.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng ngay sau đó.

4.3. Kế hoạch đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử trí phản ứng sau tiêm chủng

- Phòng chống sốc: Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ, sự hỗ trợ và tham gia công tác phòng chống sốc của hệ điều trị.

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

5.1. Kiểm tra, giám sát

- Mục đích: Hỗ trợ các tuyến xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Thời gian: Tháng 9/2023 đến tháng 10/2023.

- Tuyến tỉnh, huyện chủ động cử các đoàn kiểm tra, giám sát các tuyến: trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

- Tuyến tỉnh, huyện, xã/phường phối hợp với ban ngành liên quan thực hiện giám sát công tác chuẩn bị, triển khai tiêm chủng.

5.2. Theo dõi, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin uốn ván lên tuyến trên hàng tháng trong thời gian tổ chức tiêm chủng *(theo Phụ lục 2)* và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc hoạt động đối với tuyến xã/phường, 7 ngày đối với tuyến huyện, và 14 ngày đối với tuyến tỉnh, thành phố *(theo Phụ lục 3)*.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định. Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia tổng hợp kết quả triển khai, tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin uốn ván tại các tỉnh, thành phố và báo cáo Bộ Y tế trong vòng 01 tháng sau khi kết thúc hoạt động.

VI. KINH PHÍ

1. Kinh phí Trung ương: Vắc xin, vật tư tiêm chủng.

2. Kinh phí địa phương:

2.1. Tuyến tỉnh

Kinh phí thực hiện chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván năm 2023: Xin cấp từ nguồn sự nghiệp y tế - Chương trình Y tế Dân số của địa phương, gồm: Công tác phí vận chuyển vắc xin; Nhiên liệu vận chuyển văc xin, giám sát; Phí cầu đường; Công tác phí giám sát huyện xa; Công tác phí giám sát huyện gần; Chi hỗ trợ công giám sát,…

2.2. Kinh phí tuyến huyện, thị xã, thành phố

Kinh phí cho các hoạt động như điều tra, truyền thông, in ấn biểu mẫu, báo cáo, vận chuyển và bảo quản vắc xin, công tiêm, kiểm tra giám sát... do địa phương chi trả, bao gồm:

- Điều tra và lập danh sách đối tượng.

- Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin, vật tư y tế từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã, từ trạm y tế đến các điểm tiêm chủng.

- In sao biểu mẫu (giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin, mẫu lập danh sách, mẫu báo cáo) và đĩa truyền thông.

- Công thực hiện mũi tiêm.

- Giám sát trước và trong khi triển khai.

- Truyền thông vận động cộng đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Làm đầu mối, phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch này.

- Tham mưu Sở Y tế phối hợp với Sở giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng giáo dục – Đào tạo các huyện, thị xã phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của chiến dịch cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong toàn ngành giáo dục, vận động cha mẹ và học sinh tham gia chiến dịch.

- Chỉ đạo các cơ sở trường học hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách trẻ học lớp 10,11,12 trên địa bàn vùng nguy cơ cao. Đồng thời hỗ trợ ngành y tế trong công tác tổ chức triển khai tiêm chủng cho các đối tượng học ở các cấp học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

2. Chi cục dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn của Chương trình Tiêm chủng mở rộng quốc gia, biên soạn, sản xuất tài liệu tuyên truyền về chiến dịch tiêm vắc xin uốn ván.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin tuyên truyền của tỉnh tuyên truyền các nội dung trên trên các phương tiện truyền thông đại chúng và Clip truyền thông về chiến dịch phát trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông tuyên truyền và hướng dẫn cho tuyến huyện truyền thông tuyên truyền trước và trong chiến dịch.

3. Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hướng dẫn cho cán bộ tuyến huyện, thị xã, thành phố về khám sàng lọc trước tiêm chủng, cấp cứu và xử trí phòng chống sốc.

- Tổ chức trực cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng trong suốt thời gian thực hiện chiến dịch.

- Hỗ trợ tuyến dưới về công tác cấp cứu và xử trí phòng chống sốc khi có yêu cầu.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục – Đào tạo tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Điều động cán bộ y tế làm công tác tiêm chủng từ các xã phường trên địa bàn và cán bộ của Trung tâm Y tế cho các xã triển khai chiến dịch.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin tuyên truyền của huyện, thị, thành phố tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chiến dịch trên các phương tiện truyền thông sẵn có tại địa phương. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện trước và suốt trong thời gian thực hiện chiến dịch.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tuyến xã, phường và thị trấn trước, trong và sau khi triển khai chiến dịch tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ.

- Tổng hợp báo cáo kết quả tiêm vắc xin phòng uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai trên địa bàn.

5. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

- Tham mưu UBND xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai trên địa bàn nguy cơ cao.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Phân công địa bàn, trách nhiệm cụ thể cho các cán bộ. Huy động mạng lưới y tế thôn bản, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể khác cùng

tham gia điều tra đối tượng, tuyên truyền, vận động đối tượng đi tiêm chủng trong các đợt chiến dịch.

- Viết bài, phát qua hệ thống phát thanh của xã về mục đích, ý nghĩa của chiến dịch tiêm vắc xin uốn ván. Đồng thời thông báo thời gian, địa điểm tiêm chủng cụ thể trong những ngày tổ chức chiến dịch. Công tác tuyên truyền phải được thực hiện trước và suốt trong thời gian thực hiện chiến dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành đoàn thể và các tổ chức xã hội tham gia thực hiện chiến dịch, đặc biệt phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu các trường học trên địa bàn trong suốt quá trình tổ chức, thực hiện chiến dịch.

Trên đây là Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván cho phụ nữ tuổi sinh đẻ và phụ nữ có thai tỉnh Bình Phước năm 2023. Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Chi cục dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách triển khai theo các nội dung trong kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc, gửi về Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh tổng hợp báo cáo Sở Y tế giải quyết./.

Nơi nhận:
- Chương trình TCMR QG (để báo cáo);
- Viện Pasteur TP.HCM (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể (phối hợp);
- UBND các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Trung tâm KSBT tỉnh (thực hiện);
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh (thực hiện);
- Chi cục DS – KHHGĐ (thực hiện);
- TTYT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Lưu VT, NV (T09.7).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Lê Anh Tuấn